TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HSST
Ngày: 19/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trung Hiền và ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐ-STHS ngày 24/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bàn Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12 tháng 02 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn H và con bà Hoàng Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bàn Văn T, đến ngày 27/6/2020 thì chấp hành xong thời gian cai nghiện và trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn T, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Chi nhánh Trợ giúp huyện C), có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Triệu Phúc Tr, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Bắc

Kạn, có mặt.

- Ma Văn H, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bàn Văn D sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 06/11/2020, tại khu vực Đ thuộc thôn T , xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Bàn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ được những đồ vật sau:

Thu giữ của Bàn Văn T: 02 (hai) gói được gói bởi nilon màu đen, bên trong là gói giấy màu trắng có nhiều dòng chữ in chứa cục và chất bột màu trắng do Bàn Văn T đưa ra từ túi quần đằng sau bên phải đang mặc. Tiến hành trích hai mẫu chất bột màu trắng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh chất ma túy (thuốc thử Heroine) do Bộ Công an sản xuất. Kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy trên vào trong phong bì ký hiệu T1 và thu giữ 01 (một) xi lanh nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng lấy từ túi quần trước đầu gối, bên phải của T.

Thu giữ của Triệu Phúc Tr 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE S, màu đỏ, biển kiểm soát 22F1- 00790, xe đã qua sử dụng do Triệu Phúc Trình điều khiển.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Bàn Văn T ở thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 19 giờ 30 phút ngày 06/11/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 02 (hai) gói nilon màu đen, bên trong được gói bởi loại giấy màu trắng có nhiều dòng chữ in chứa cục và bột màu trắng:

Gói thứ nhất: Cân cả giấy nilon, gói giấy màu trắng có nhiều dòng chữ in, cục và bột màu trắng có khối lượng là 0,56g *(không phẩy năm sáu gam)*. Cân riêng số cục và chất bột màu trắng có khối lượng 0,17g (*không phẩy mười bảy*

gam).

Gói thứ hai: Cân cả giấy nilon, gói giấy màu trắng có nhiều dòng chữ in, cục và bột màu trắng có khối lượng là 0,68g *(không phẩy sáu tám gam)*. Cân riêng số cục và chất bột màu trắng có khối lượng 0,19g (*không phẩy mười chín gam*).

Tổng khối lượng cục và bột trắng của cả hai gói là 0,36 *(không phẩy ba sáu gam)* và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu T2 để gửi giám định; còn vỏ phong bì mới niêm phong, giấy nilon và giấy gói ban đầu cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu T3.

Tại Kết luận giám định số 158/KTHS-MT ngày 12/11/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: "*Mẫu cục và bột trắng bên trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,36g (không phẩy ba sáu gam)*.

Quá trình điều tra, truy tố Bàn Văn T khai nhận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2020 Bàn Văn T ra khu vực ngã ba thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang để đón xe khách về tỉnh Thái Nguyên. Trong lúc đợi xe khách T có gặp một người đàn ông (T không biết tên và địa chỉ cụ thể), qua trò truyện Tuyền biết người đó có sử dụng ma túy, sau đó T đã đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* để đi mua ma túy cho T và khoảng 10 phút sau người đàn ông đó quay lại và đưa cho T 02 (hai) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy T bắt xe khách đi về tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 13 giờ 20 phút T đến thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và gặp Triệu Phúc Tr (Do trước đó trên đường đi xe khách đến huyện Đ, T có gọi điện thoại nhờ Triệu Phúc Tr xuống đón T). Khi gặp nhau T và Tr cùng rủ nhau góp mỗi người 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* để Tr đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, còn T đi vào hiệu thuốc mua xi lanh và nước cất. Tr nhận tiền với T và đi ra chỗ bến xe buýt huyện Đ mua với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ được 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* rồi mang về cả hai cùng vào nhà vệ sinh của một quán cà phê ở thị trấn C, huyện Đ sử dụng hết gói ma túy mà Tr mua được, sử dụng xong ma túy Tr điều khiểu xe đưa T về huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến khu vực Đ thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSCĐ ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

***** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bị cáo Bàn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định, các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy và 01 (Một) xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE S, Biển kiểm soát: 22F1 – 007.90. Qua điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe thuộc sở hữu của anh Ma Văn H, việc anh Bàn Văn D mượn xe của anh H rồi sau đó cho Triệu Phúc Tr mượn xe đi đón Bàn Văn T tại thị trấn C, huyện Đ anh H không biết, đề nghị trả lại xe cho anh H.

Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

***** Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ bào chữa, đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên tòa của Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo là hộ nghèo, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 13 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo là hộ nghèo theo quy định của chính phủ và có đơn xin miễn án phí đề nghị HĐXX miễn phạt bổ sung và miễn nộp án phí cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2020 tại khu vực ngã ba thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, Bàn Văn T có hành vi mua trái phép 0,36g *(không phẩy ba sáu gam)* ma túy, loại Hêroin với một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ với mục đích sử dụng cho cá nhân. Sau đó bắt xe khách về huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và có nhờ Triệu Phúc Tr xuống đón về huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến khu vực Đ thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với Triệu Phúc Tr là người Bàn Văn T nhờ xuống thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đón T nhưng quá trình chở Bàn Văn T từ huyện Đ về huyện C, Tr không biết trong người T có tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Triệu Phúc Tr.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Triệu Phúc Tr, Kết luận giám định số 158/KTHS-MT ngày 12/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên để thoả mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong vụ án này chỉ có Bàn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuy, vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương.

Xét về nhân thân. Bản thân bị cáo có nghiện chất ma túy, tháng 01/2019 bị lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 18 (mười tám) tháng, đến ngày 27/6/2020 chấp hành xong trở về địa phương, kể từ ngày Bàn Văn T chấp hành xong quyết định áp

dụng biện pháp xử lý hành chính trên đến ngày phạm tội 29/11/2020 chưa đủ thời hạn 2 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính nên bị cáo được xác định là có một tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", bị cáo có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng Bằng Khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét đề nghị về mức hình phạt tù, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa; người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định, các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy và 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, Biển kiểm soát: 22F1 – 007.90. Qua điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe thuộc sở hữu của anh Ma Văn H, việc anh Bàn Văn D mượn xe của anh H rồi sau đó cho Triệu Phúc Tr mượn xe đi đón Bàn Văn T tại thị trấn C, huyện Đ anh H không biết, trả lại xe cho anh H.

Đối với người đàn ông T không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của T là người đã bán ma túy (*Heroine*) cho T tại khu thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Kết thúc điều tra T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với ông Ma Văn H, là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát 22F1: 007.90 và anh Bàn Văn D là người cho Triệu Phúc Tr mượn xe để đi đón T. Qua điều tra xác định đã làm rõ được, việc Tr mượn xe đi và chở T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông H và anh D không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[5]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/11/2020 đến ngày 12/11/2020.

- Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T158 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, mặt trước phong bì có ghi "Vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 06/11/2020 tại T, xã B, huyện C- Bắc Kạn (TC41)", trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công anh tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được. (bên trong phong bì có chứa 0,32 gam cục và bột màu trắng là ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu T2).

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T3, trên mặt niêm phong của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, 01 (một) dòng chữ "Bàn Văn T", 01 (một) dòng chũ "Nguyễn Viết H", 01 (một) chữ ký "T", 04 (bốn) chữ ký không đọc được. (bên trong chứa 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1 và giấy nilon màu đen, giấy trắng có nhiều dòng chữ in ban đầu).

- 01 (một) xi lanh nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho anh Ma Văn H 01 (một) xe mô tô HONDA- WAVE S, màu đỏ, biển kiểm soát 22F1: 007.90, xe đã qua sử dụng, có số khung: HJC4318393Y209913, số máy: LC48E-1778871.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; Đơn xin miễn nộp án phí của bị cáo· Bị cáo Bàn Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Phúc Tr có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Văn H và Bàn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C ;
- TA Tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ ;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hiến Công Hanh